

Số: /TWQH-VT-TBYT
V/v Mời báo giá thiết bị y tế.

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa, Địa chỉ: P. Quy Nhơn Nam, T. Gia Lai.

- Thư mời báo giá cung cấp thiết bị y tế được đăng tải trên cổng thông tin điện tử website: “www.bvquyhoa.vn” và “muasamcong.mpi.gov.vn”

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp:

+ Tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa.

+ Địa chỉ: P. Quy Nhơn Nam, T. Gia Lai.

+ Số điện thoại: 0256.3540140.

- Nhận qua email: quyhoandh2005@gmail.com

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo đến hết ngày 31/7/2026.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 03 tháng, kể từ ngày 31/7/2026.

5. Hồ sơ báo giá tối thiểu gồm:

- Bảng báo giá (Theo mẫu đính kèm tại phụ lục 01).

- Bảng cấu hình, thông số kỹ thuật chi tiết của thiết bị.

- Catalog, và các tài liệu khác liên quan của thiết bị.

- Giấy ủy quyền của nhà sản xuất hoặc ủy quyền hợp pháp của đại diện hãng tại Việt Nam hoặc tài liệu tương đương (nếu có).

- Hợp đồng, hóa đơn bán hàng của các thiết bị có cùng tính chất (nếu có).

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm thiết bị y tế. (Chi tiết danh mục tại phụ lục 02 đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa, Địa chỉ: P. Quy Nhơn Nam, T. Gia Lai.

- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, thiết bị y tế: Nhà cung cấp chịu trách nhiệm toàn bộ việc vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, đảm bảo thiết bị hoạt động đúng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, giao hàng tại nơi sử dụng.

- Bảo quản: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, phải đảm bảo thiết bị được đóng gói nguyên đai, nguyên kiện.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: ≤ 90 ngày (Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Đồng tiền thanh toán: VND.

- Thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày. Sau khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng và bên mua nhận được đầy đủ biên bản nghiệm thu, chứng từ, hồ sơ thanh toán và các giấy tờ tài liệu liên quan với linh kiện.

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

Xin trân trọng cảm ơn./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, VT-TBYT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Đăng Vinh

PHỤ LỤC 01: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: /TWQH-VT-TBYT ngày tháng 7 năm 2026)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa, chúng tôi...(ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cho các thiết bị như sau:

1. Danh mục thiết bị

STT	Danh mục thiết bị	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											
n											

(Mô tả kỹ thuật, catalogue chi tiết đính kèm)

2. Thời hạn hiệu lực của báo giá: kể từ ngày kết thúc nhận báo giá.

3. Cam kết:

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

....., ngày tháng năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MÔ TẢ KỸ THUẬT

TÊN THIẾT BỊ

I. Mô tả chung:

- Năm sản xuất : từ năm trở về sau, mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng : ... (ISO; CE; FDA ... hoặc tương đương (nếu có))
- Nguồn điện sử dụng : ... V/50Hz (220V/380V - phù hợp thiết bị)
- Môi trường hoạt động : Nhiệt độ tối đa đến: $\geq \dots ^\circ\text{C}$;
Độ ẩm tối đa đến: $\geq \dots \%$

II. Cấu hình thiết bị

Hệ thống ... kèm phụ kiện tiêu chuẩn, trong đó bao gồm:

- Máy chính : cái
- Phụ kiện : cái
- ...
- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/ Việt : bộ

III. Đặc tính kỹ thuật:

1. Tính năng chung
2. Thông số kỹ thuật chi tiết:
 - 2.1 Thông số kỹ thuật của máy chính
 - 2.2 Thông số kỹ thuật của máy / phụ kiện (nếu có)

IV. Nội dung khác

(Nội dung liên quan tới cam kết giao hàng, lắp đặt, bảo hành, bảo trì, các giấy tờ kèm theo thiết bị)

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC MUA SẮM THIẾT BỊ Y TẾ
(Kèm theo công văn số: /TWQH-VT-TBYT ngày tháng 7 năm 2026)

**Mô tả yêu cầu về danh mục, số lượng, cấu hình kỹ thuật
và các thông tin liên quan về thiết bị**

A. DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ

STT	Danh mục thiết bị y tế	Số lượng	ĐVT
01	Hệ thống CT Scanner 32 lát cắt/vòng quay	01	Hệ Thống

B. CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT THIẾT BỊ

1. Hệ thống CT Scanner 32 lát cắt/vòng quay: 01 hệ thống

I. YÊU CẦU CHUNG
Thiết bị được sản xuất năm 2026 trở về sau, mới 100%.
Xuất xứ máy chính: một trong các nước thuộc nhóm G7
Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 13485
Nguồn điện sử dụng: 220/380 V, 50 Hz
Môi trường hoạt động:
- Nhiệt độ tối đa: $\geq 26\text{ }^{\circ}\text{C}$
- Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$
II. YÊU CẦU CẤU HÌNH CUNG CẤP
Hệ thống CT Scanner 32 lát cắt/vòng quay: 01 hệ thống, tối thiểu bao gồm:
A. Phần cứng hệ thống
Khoang máy: 01 bộ
Bộ phận thu nhận dữ liệu: 01 bộ
Bóng phát tia X-quang: 01 bộ
Nguồn phát cao thế: 01 bộ
Bàn bệnh nhân: 01 bộ
Trạm điều khiển: 01 bộ
Trạm làm việc: 01 bộ
Phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ
Bộ phụ kiện định vị bệnh nhân (giá đỡ đầu, dây đai cố định bệnh nhân,...): 01 bộ
Phantom cân chỉnh máy: 01 bộ
Máy in phim khô laser: 01 bộ
Camera theo dõi bệnh nhân: 01 cái
Hệ thống đàm thoại nội bộ hai chiều: 01 bộ
Bộ lưu điện $\geq 2\text{ kVA}$: 01 bộ
Bơm tiêm thuốc cản quang: 01 bộ
Áo chì: 01 cái
Kính chì phòng điều khiển (1.200 x 800 x 15) mm: 01 cái
Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh và tiếng Việt): 01 bộ

MUC

Phần mềm: 01 bộ, bao gồm
Phần mềm hệ thống: Gồm các phần mềm và chức năng sau:
Phần mềm tái tạo lập giúp giảm liều tia cho bệnh nhân, giảm nhiễu, tăng chất lượng hình ảnh
Phần mềm điều biến liều tia theo kích thước của các vùng chụp khác nhau theo thời gian thực bao gồm chức năng lựa chọn dòng tự động
Chương trình chụp cho trẻ em
Phần mềm tái tạo ảnh khảo sát thời gian thực
Phần mềm báo cáo liều tia: Liều tia được hiển thị
Phần mềm DICOM 3.0
Chức năng chụp cấp cứu khẩn cấp (hệ thống tự động nhập một số thông tin cơ bản của bệnh nhân) hoặc cho phép sửa thông tin bệnh nhân
Phần mềm tái tạo, xử lý hình ảnh cho cột sống
Phần mềm hỗ trợ chụp tự động với thuốc cản quang
Phần mềm, chức năng phân tích hình ảnh, tối thiểu có:
Phần mềm xem ảnh 3D/ thể tích, bao gồm:
- Ứng dụng xem ảnh 2D: có các tính năng như đặt cửa sổ, phóng to, di chuyển, cuộn và tăng cường ảnh hoặc các bộ lọc hình ảnh
- Ứng dụng xem ảnh 3D
+ Xem ảnh hiển thị 3D
+ Xem ảnh dựng hình thể tích
+ Tính toán thể tích
Phần mềm giảm nhiễu ảnh kim loại: Có
Phần mềm nội soi ảo, có chức năng bao gồm (hoặc tương đương):
- Cho phép hiển thị và quan sát bên trong lòng đường khí và cấu trúc mạch máu
Phần mềm xóa nền cho mạch máu:
- Có chức năng xóa nền hình ảnh thu được từ 2 ảnh có và không có thuốc cản quang
Phần mềm phân tích mạch máu, có chức năng bao gồm (hoặc tương đương):
- Dựng hình 2D, 3D trong phân tích và hiển thị hình ảnh mạch máu
- Xóa cấu trúc mô xương khỏi hình ảnh mạch máu chính
- Có chức năng đo (Tối thiểu): đường kính, diện tích
- Có chức năng xóa xương và bàn để hiển thị mạch máu
- Cho phép dựng hình theo thể tích, MIP, đa mặt phẳng cong với các hình ảnh mặt cắt ngang
- Phần mềm chụp và tái tạo và hiển thị hình ảnh phổi: có
Các phần mềm, chức năng khác; bao gồm (hoặc tương đương):
- Phần mềm tái tạo đa bình diện (MPR) tái tạo hình ảnh theo các mặt cắt khác nhau: Axial, Sagittal và Coronal
- Phần mềm hiển thị hướng chiếu cường độ tối đa (MIP), cường độ tối thiểu (MinIP/ MinP)

III. YÊU CẦU TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
1. Phần cứng của hệ thống
Khoang máy
Đường kính khoang máy: ≥ 700 mm
Trường quan sát (FOV): ≥ 430 mm
Thời gian một vòng quay nhanh nhất: $\leq 0,8$ giây
Định vị vị trí chụp: bằng Laser hoặc tương đương
Bộ đầu thu (detector)
Số lát cắt tối đa/vòng quay: ≥ 32 lát cắt
Số dây đầu thu: ≥ 16 dây
Tổng số chân tử: ≥ 11.500
Độ rộng đầu thu $\geq 11,2$ mm
Chất liệu: Tinh thể rắn hoặc tương đương
Nguồn phát cao thế
Công suất: ≥ 32 kW
Bóng X-quang
Cường độ dòng điện qua bóng: ($\leq 13 - \geq 240$) mA
Điện áp bóng tối đa: ≥ 130 kV
Độ trữ nhiệt anode: $\geq 3,5$ MHU
Tốc độ làm mát tối đa: ≥ 735 KHU/phút
Tiêu điểm bóng: loại 02 tiêu điểm
Bàn bệnh nhân
Tải trọng tối đa: ≥ 180 kg
Tốc độ di chuyển bàn tối đa: ≥ 100 mm/s
Khoảng dịch chuyển chiều cao của mặt bàn: ≤ 600 mm đến ≥ 880 mm
Phạm vi chụp/chiều dài quét: ≥ 1200 mm
Trạm điều khiển
Cấu hình phần cứng đảm bảo tương thích với hệ thống máy chính
Ma trận hiển thị: $\geq (1024 \times 1024)$
Lưu trữ tối đa: ≥ 200.000 hình ảnh
Thời gian tái tạo: ≥ 15 hình/giây
Ma trận tái tạo: $\geq (512 \times 512)$
Trạm làm việc
CPU: core i5 hoặc tương đương trở lên
RAM: ≥ 16 GB
Ổ cứng: ≥ 500 GB
Màn hình LCD hoặc tương đương, kích thước ≥ 21 inch
Độ phân giải màn hình: $\geq (1280 \times 1024)$

Chế độ chụp:
Chụp tuần tự/thông thường:
Thời gian quét nhanh nhất: $\leq 0,8$ giây/vòng
Chụp xoắn ốc:
Thời gian quét nhanh nhất: $\leq 0,8$ giây/vòng
Pitch/bước dịch chuyển bàn khi chụp xoắn ốc tối đa: $\geq 1,5$
Trường quét/phạm vi chụp: ≥ 115 cm
2. Phần mềm hệ thống
Có các phần mềm/ ứng dụng/ chức năng được yêu cầu ở phần cấu hình
3. Phụ kiện
Bơm tiêm thuốc cản quang
Bơm tiêm thuốc cản quang ≥ 1 nòng
Thể tích tiêm tối đa: ≥ 190 ml
Tốc độ tiêm: $\leq 0,1 - \geq 10$ ml/giây
Áp suất tối đa: ≥ 300 psi
Máy in phim khô laser
Phương thức in laser
Số khay phim: ≥ 02 khay
Các cỡ phim có thể in: 8"x10" (20x25cm), 10"x12" (25x30cm), 14"x17" (35x43cm)
Công suất in phim: ≥ 90 phim/ giờ với cỡ phim 8"x10" (20x25cm)
Kích thước điểm ảnh: ≥ 50 um (508 dpi)
IV. YÊU CẦU KHÁC
Thời gian giao hàng ≤ 90 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.
Thời gian bảo hành ≥ 24 tháng, trong thời gian bảo hành nếu thiết bị ngừng hoạt động liên tục trong vòng 01 tháng thì nhà cung cấp phải đổi thiết bị khác.
Lắp đặt, chạy thử và đào tạo chuyển giao công nghệ: Tại nơi sử dụng của Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa.
Thời gian có mặt để kiểm tra và xử lý sự cố ≤ 48 giờ từ khi nhận được yêu cầu của Bệnh viện.
Phải có đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo phù hợp với hàng hóa chào thầu.
Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được ủy quyền hợp pháp.
Có cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 8 năm sau bán hàng.
Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Số lưu hành của thiết bị y tế và các giấy tờ liên quan; Cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của thiết bị khi bàn giao hàng hóa.
Đối với hàng hóa nhập khẩu: Số lưu hành của thiết bị y tế và các giấy tờ liên quan; Cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), Tờ khai hải quan, Invoice, Packing list của thiết bị khi bàn giao hàng hóa.
Kết nối vào hệ thống quản lý Bệnh viện: HSoft, His, Lis, Ris, Pacs công nghệ thông tin của Bệnh viện.
Bảo giá vật tư thay thế và phí bảo trì sau thời gian bảo hành (nếu có).